

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Võ Minh Xuân  
ngụ tại ấp 5, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.  
(lần đầu)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011;  
Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại;  
Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;  
Xét đơn khiếu nại đề ngày 06/08/2018 của ông Võ Minh Xuân, ngụ tại ấp 5, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

**I. Nội dung khiếu nại:**

Khiếu nại Quyết định số 7815/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Võ Minh Xuân, ngụ tại ấp 5, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xã Thạnh Phú, tại xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu (giai đoạn 2). Nội dung khiếu nại như sau:

1. Đề nghị giá bồi thường đất ở là 10.000.000 đồng/m<sup>2</sup>.
2. Đề nghị giá bồi thường nhà là 3.500.000 đồng/m<sup>2</sup>.
3. Đề nghị giá hỗ trợ do phải di chuyển chỗ ở là 30.000.000 đồng.
4. Đề nghị bồi thường diện tích đất là 494m<sup>2</sup> theo sổ đỏ.

**II. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại:**

Xét kết quả xác minh đơn khiếu nại tại Báo cáo số: 219/BC-TT ngày 12/11/2018 của Chánh Thanh tra huyện thể hiện:

Căn cứ Quyết định số 4231/QĐ-UBND ngày 11/12/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thu hồi đất để bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu do Công ty Cổ phần Miền Đông – Đầu tư hạ tầng làm chủ đầu tư, tại xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu. Ngày 30/07/2009, UBND huyện Vĩnh Cửu ban hành Quyết định số 1476/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xã Thạnh Phú tại xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu (Đợt 5), trong đó có 471,0m<sup>2</sup> đất ở của ông Võ Minh Xuân.

Căn cứ Văn bản số 1499/UBND-KT ngày 20/4/2015 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc xử lý việc tiếp tục thực hiện dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng Khu dân cư tập trung xã Thạnh Phú. Căn cứ Văn bản số 7809/UBND-DDT ngày 24/9/2015 của

UBND tỉnh Đồng Nai về việc xử lý bồi thường, hỗ trợ dự án đầu tư, xây dựng hạ tầng Khu dân cư tập trung xã Thạnh Phú huyện Vĩnh Cửu. Căn cứ Quyết định số 4921/QĐ-UBND ngày 03/11/2015 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc hủy quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định 1400/QĐ-UBND ngày 12/03/2014, Quyết định 1500/QĐ-UBND ngày 24/03/2014, Quyết định 1496/QĐ-UBND 24/03/2014 và Quyết định 2912/QĐ-UBND 28/05/2014 của UBND huyện Vĩnh Cửu khi thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Hạ tầng Khu dân cư tập trung xã Thạnh Phú, tại xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu.

Căn cứ Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định về các chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Ngày 29/12/2017, UBND huyện Vĩnh Cửu ban hành Quyết định số 7815/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Võ Minh Xuân ngụ tại tổ 8, ấp 5, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xã Thạnh Phú, tại xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 637.503.000 đồng, gồm:

- + Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất: 349.650.000 đồng.
- + Giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà ở và VKT: 255.430.000 đồng.
- + Giá trị bồi thường, hỗ trợ về cây trồng: 163.000 đồng.
- + Giá trị về các chính sách hỗ trợ: 20.260.000 đồng.
- + Thường di dời: 12.000.000 đồng.

Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất:

- Ông Võ Minh Xuân đang sử dụng thửa đất số 171, tờ bản đồ số 18 (mới), xã Thạnh Phú có diện tích  $471m^2$ , loại đất ONT. Trước đây, thửa đất số 171, tờ bản đồ số 18 (mới), thuộc trọn thửa đất số 826 và thửa đất số 827, tờ bản đồ số 5 (cũ), xã Thạnh Phú. Thửa đất số 826 diện tích  $248m^2$  loại đất ONT, được cấp giấy CNQSDĐ số K 267551 ngày 24/9/1997 cho ông Võ Minh Xuân. Thửa đất số 827 diện tích  $246m^2$  loại đất ONT, được cấp giấy CNQSDĐ số K 267517 ngày 24/9/1997 cho bà Hà Thị Sinh, đến ngày 24/02/2001 thì bán lại cho ông Võ Minh Xuân. Đất sử dụng ổn định, không tranh chấp.

- **Đối với nội dung khiếu nại đề nghị giá bồi thường đất ở là 10.000.000 đồng/m<sup>2</sup>:**

Theo hồ sơ bồi thường thể hiện, hộ ông Võ Minh Xuân có tổng diện tích đất  $471m^2$  bị thu hồi thuộc thửa đất số 171, tờ bản đồ số 18, xã Thạnh Phú, loại đất: ONT (đất ở tại nông thôn), vị trí 2 do thực hiện dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xã Thạnh Phú tại xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu. Theo đó, hộ ông Võ Minh Xuân được bồi thường về đất ở là:  $471m^2 \times 1.126.000đ/m^2 \times 100\% = 530.346.000$  đồng.

- **Đối với nội dung khiếu nại đề nghị giá bồi thường nhà là 3.500.000 đồng/m<sup>2</sup>:**

Theo hồ sơ bồi thường, hộ ông Võ Minh Xuân có tổng diện tích nhà là  $194,53m^2$ , trong đó nhà C4H1 là  $76,38m^2$ , nhà phân L (C4H1) là  $27,75m^2$ , nhà bếp (C4H2) là  $66,0m^2$  và nhà tạm là  $24,4m^2$  bị giải tỏa do thực hiện dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xã Thạnh Phú tại xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu. Theo đó, hộ ông Võ Minh Xuân được bồi thường về nhà ở và vật kiến trúc như sau:

- Bồi thường nhà C4H1:  $76,38m^2 \times 2.908.000$  đồng/m<sup>2</sup>  $\times 100\% = 222.113.000$  đồng.

- Bồi thường nhà Phần L C4H1:  $27,75\text{m}^2 \times 2.908.000 \text{ đồng/m}^2 \times 100\% = 80.697.000 \text{ đồng}$ .
- Bồi thường nhà bếp C4H2:  $66,0\text{m}^2 \times 2.617.000 \text{ đồng/m}^2 \times 100\% = 172.722.000 \text{ đồng}$ .
- Bồi thường nhà tạm:  $24,4\text{m}^2 \times 660.000 \text{ đồng/m}^2 \times 100\% = 16.104.000 \text{ đồng}$ .
- **Đối với nội dung khiếu nại đề nghị giá hỗ trợ do phải di chuyển chỗ ở là 30.000.000 đồng:**

Theo hồ sơ bồi thường, hộ ông Võ Minh Xuân thuộc diện bị thu hồi đất mà phải di chuyển chỗ ở do thực hiện dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xã Thạnh Phú tại xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu. Hội đồng bồi thường huyện tính toán, hỗ trợ do phải di chuyển chỗ ở cho hộ ông Võ Minh Xuân là 6.000.000 đồng/hộ.

- **Đối với nội dung khiếu nại đề nghị bồi thường diện tích đất là 494m<sup>2</sup> theo sổ đỏ:**

Theo hồ sơ bồi thường, hộ ông Võ Minh Xuân hiện đang sử dụng thửa đất số 171, tờ bản đồ số 18, xã Thạnh Phú, diện tích 471m<sup>2</sup>, loại đất: ONT (đất ở tại nông thôn), vị trí 2 bị thu hồi do thực hiện dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xã Thạnh Phú tại xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu. Và xác định diện tích giảm 23m<sup>2</sup> là do đo đạc thực tế so với giấy CNQSDĐ đã được cấp.

Thửa đất số 171, tờ bản đồ số 18 (mới), xã Thạnh Phú trước đây thuộc trọn thửa 826 và thửa 827, tờ bản đồ số 5 (cũ), xã Thạnh Phú. Thửa 826 diện tích 248m<sup>2</sup> loại đất ONT, được cấp giấy CNQSDĐ số K 267551 ngày 24/9/1997 cho ông Võ Minh Xuân. Thửa 827 diện tích 246m<sup>2</sup> loại đất ONT, được cấp giấy CNQSDĐ số K 267517 ngày 24/9/1997 cho bà Hà Thị Sinh, đến ngày 24/02/2001 thì bà Sinh bán lại cho ông Võ Minh Xuân.

### **III. Kết quả đối thoại:**

Ngày 17/01/2019, UBND huyện Vĩnh Cửu tổ chức đối thoại với ông Võ Minh Xuân. Tại buổi đối thoại, ông Võ Minh Xuân không đồng ý đơn giá bồi thường đất.

### **IV. Kết luận:**

- **Đối với nội dung khiếu nại đề nghị giá bồi thường đất ở là 10.000.000 đồng/m<sup>2</sup>:**

Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xã Thạnh Phú, tại xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu là dự án do Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng được quy định tại Điểm d, Khoản 3, Điều 62, Luật Đất đai năm 2013. Do đó, giá bồi thường đất là giá do Nhà nước quy định và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất được quy định tại Khoản 2 Điều 74; Khoản 3 và Điểm đ Khoản 4, Điều 114 Luật Đất đai năm 2013.

Theo hồ sơ bồi thường thể hiện hộ ông Võ Minh Xuân có tổng diện tích 471m<sup>2</sup> đất bị thu hồi thuộc thửa đất số 171, tờ bản đồ số 18, xã Thạnh Phú, loại đất: ONT (đất ở tại nông thôn), vị trí 2 do thực hiện dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xã Thạnh Phú tại xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu.

Căn cứ Quyết định số 3972/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thuộc dự án đầu tư, xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung tại xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh

Cửu (giai đoạn 2) quy định: Đất ở nông thôn (Đường ranh xã Thiện Tân – Thạnh Phú), vị trí 2 (đường đất), giá bồi thường là 1.126.000 đồng/m<sup>2</sup>.

Căn cứ quy định nêu trên, Hội đồng bồi thường huyện tính toán bồi thường về đất cho hộ ông Võ Minh Xuân là đúng quy định, cụ thể là:  $471\text{m}^2 \times 1.126.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 100\% = 530.346.000$  đồng.

Do đó, nội dung khiếu nại đề nghị giá bồi thường đất ở là 10.000.000 đồng/m<sup>2</sup> của ông Võ Minh Xuân là không có cơ sở.

**- Đối với nội dung khiếu nại đề nghị giá bồi thường nhà là 3.500.000 đồng/m<sup>2</sup>:**

Theo hồ sơ bồi thường, hộ ông Võ Minh Xuân có tổng diện tích nhà là 194,53m<sup>2</sup>, trong đó nhà C4H1 là 76,38m<sup>2</sup>, nhà phần L (C4H1) là 27,75m<sup>2</sup>, nhà bếp (C4H2) là 66,0m<sup>2</sup> và nhà tạm là 24,4m<sup>2</sup> bị giải tỏa do thực hiện dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xã Thạnh Phú tại xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu.

Căn cứ Điều 3 Quyết định số 55/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về giá bồi thường, hỗ trợ tài sản khi nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai quy định: “*Đối với nhà tạm không được xếp là nhà dưới cấp 4, giá bồi thường tối đa là 660.000đ/m<sup>2</sup>.*”

Căn cứ Phụ lục 01 Quyết định số 57/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành đơn giá xây dựng nhà ở để bồi thường khi nhà nước thu hồi đất, để bán nhà thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê, để định giá trong các vụ án của tòa án, thi hành án và để định giá trong các nghiệp vụ kinh tế khác trên địa bàn tỉnh đồng nai quy định:

STT	HẠNG	CẤP I	CẤP II	CẤP III	CẤP IV	DƯỚI CẤP IV
1	H1	6.670.000	5.480.000	5.019.000	2.908.000	1.454.000
2	H2	6.003.000	4.932.000	4.517.000	2.617.000	1.309.000
3	H3	5.336.000	4.384.000	4.015.000	2.326.000	1.163.000
4	H4	4.669.000	3.836.000	3.513.000	2.036.000	

Theo quy định trên, Hội đồng bồi thường huyện tính giá bồi thường về nhà ở và vật kiến trúc cho hộ ông Võ Minh Xuân là đúng quy định. Cụ thể như sau:

- Bồi thường nhà C4H1:  $76,38\text{m}^2 \times 2.908.000 \text{ đồng}/\text{m}^2 \times 100\% = 222.113.000$  đồng.

- Bồi thường nhà Phần L C4H1:  $27,75\text{m}^2 \times 2.908.000 \text{ đồng}/\text{m}^2 \times 100\% = 80.697.000$  đồng.

- Bồi thường nhà bếp C4H2:  $66,0\text{m}^2 \times 2.617.000 \text{ đồng}/\text{m}^2 \times 100\% = 172.722.000$  đồng.

- Bồi thường nhà tạm:  $24,4\text{m}^2 \times 660.000 \text{ đồng}/\text{m}^2 \times 100\% = 16.104.000$  đồng.

Do đó, nội dung khiếu nại đề nghị giá bồi thường nhà là 3.500.000 đồng/m<sup>2</sup> của ông Võ Minh Xuân là không có cơ sở.

**- Đối với nội dung khiếu nại đề nghị giá hỗ trợ do phải di chuyển chỗ ở là 30.000.000 đồng:**

Theo hồ sơ bồi thường, hộ ông Võ Minh Xuân thuộc diện bị thu hồi đất mà phải di chuyển chỗ ở do thực hiện dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xã Thạnh Phú tại xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu.

Căn cứ Điều 1 Công văn số 293/UBND-ĐT ngày 13/01/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành về việc xử lý hỗ trợ chi phí di chuyển cho các hộ dân bị giải tỏa để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Nai quy định: “1. Để đảm bảo thống nhất một chính sách hỗ trợ di chuyển trên địa bàn toàn tỉnh, chấp thuận cho UBND các huyện, thị xã Long Khánh hỗ trợ chi phí di chuyển cho các hộ dân bị giải tỏa để thực hiện các dự án trên địa bàn tương đương mức di chuyển thành phố Biên Hòa theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 6257/STC-GCS ngày 29/12/2015, cụ thể như sau:

- Hỗ trợ cho chi phí di chuyển trong phạm vi địa giới hành chính huyện, thị xã Long Khánh: 6.000.000 đồng/hộ.

- Hỗ trợ cho chi phí di chuyển ngoài phạm vi địa giới hành chính huyện, thị xã Long Khánh: 8.000.000 đồng/hộ.

- Hỗ trợ chi phí di chuyển ngoài tỉnh: 10.000.000 đồng/hộ.

- Trường hợp cho thuê nhà để ở (có hợp đồng cho thuê nhà được cơ quan có thẩm quyền chứng thực) thì người cho thuê nhà được hỗ trợ kinh phí di chuyển bằng 50% (năm mươi phần trăm) theo mức hỗ trợ trên.”

Căn cứ quy định nêu trên, Hội đồng bồi thường huyện tính toán, hỗ trợ do phải di chuyển chỗ ở cho hộ ông Võ Minh Xuân là đúng quy định. Cụ thể, hỗ trợ với mức 6.000.000 đồng/hộ.

Do đó, nội dung khiếu nại đề nghị giá hỗ trợ do phải di chuyển chỗ ở là 30.000.000 đồng của ông Võ Minh Xuân là không có cơ sở.

**- Đối với nội dung khiếu nại đề nghị bồi thường diện tích đất là 494m<sup>2</sup> theo sổ đỏ:**

Theo hồ sơ bồi thường, hộ ông Võ Minh Xuân hiện đang sử dụng thửa đất số 171, tờ bản đồ số 18, xã Thạnh Phú, diện tích 471m<sup>2</sup>, loại đất: ONT (đất ở tại nông thôn), vị trí 2 bị thu hồi do thực hiện dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xã Thạnh Phú tại xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu. Và xác định diện tích giảm 23,0m<sup>2</sup> là do đo đạc thực tế so với giấy CNQSDĐ đã được cấp.

Thửa đất số 171, tờ bản đồ số 18 (mới), xã Thạnh Phú trước đây thuộc trọn thửa đất số 826 và thửa đất số 827, tờ bản đồ số 5 (cũ), xã Thạnh Phú. Thửa đất số 826 diện tích 248m<sup>2</sup> loại đất ONT, được cấp giấy CNQSDĐ số K 267551 ngày 24/9/1997 cho ông Võ Minh Xuân. Thửa đất số 827 diện tích 246m<sup>2</sup> loại đất ONT, được cấp giấy CNQSDĐ số K 267517 ngày 24/9/1997 cho bà Hà Thị Sinh, đến ngày 24/02/2001 thì bà Sinh bán lại cho ông Võ Minh Xuân.

Căn cứ Khoản 1 Điều 12 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất quy định: “Điều 12. Bồi thường, hỗ trợ về đất khi Nhà nước thu hồi đất đối với trường hợp diện tích đo đạc thực tế khác với diện tích ghi trên giấy tờ về quyền sử dụng đất

Trường hợp thu hồi đất mà diện tích đo đạc thực tế khác với diện tích ghi trên giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các Khoản 1, 2 và 3 Điều 100 của Luật Đất đai và Điều 18 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (sau đây gọi là Nghị định số 43/2014/NĐ-CP) thì được bồi thường theo quy định sau đây:

1. Nếu diện tích đo đạc thực tế nhỏ hơn diện tích ghi trên giấy tờ về quyền sử dụng đất thì bồi thường theo diện tích đo đạc thực tế.”

Căn cứ quy định nêu trên, Hội đồng bồi thường huyện tính toán bồi thường diện tích thửa đất số 171, tờ bản đồ số 18 (mới), xã Thạnh Phú với diện tích 471m<sup>2</sup>, loại đất ONT là đúng quy định.

Do đó, nội dung khiếu nại đề nghị bồi thường diện tích đất là 494m<sup>2</sup> theo sổ đo là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Không công nhận các nội dung khiếu nại: giá bồi thường đất ở là 10.000.000 đồng/m<sup>2</sup>; giá bồi thường nhà là 3.500.000 đồng/m<sup>2</sup>; giá hỗ trợ do phải di chuyển chỗ ở là 30.000.000 đồng; đề nghị bồi thường diện tích đất là 494m<sup>2</sup> theo sổ đo.

Giữ nguyên Quyết định số 7815/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Võ Minh Xuân, ngụ tại ấp 5, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xã Thạnh Phú, tại xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu (giai đoạn 2).

**Điều 2:** Giao Chánh Thanh tra huyện gửi Quyết định này cho ông Võ Minh Xuân.

**Điều 3:** Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này nếu không đồng ý với việc giải quyết khiếu nại, ông Võ Minh Xuân có quyền khiếu nại đến UBND tỉnh Đồng Nai hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

**Điều 4:** Các ông (bà) Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Chánh Thanh tra huyện, Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Vĩnh Cửu, Chủ tịch UBND xã Thạnh Phú và ông Võ Minh Xuân chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4 (thực hiện);
  - UBND tỉnh (báo cáo);
  - Thanh tra tỉnh (để biết);
  - CT, các PCT UBND huyện;
  - Thanh tra huyện;
  - Lưu VT - THNC.
- D:\Phuong\2018.



Nguyễn Thanh Lâm